

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/2013/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tiêu chuẩn xét và công nhận
Danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển văn hóa nông thôn đến năm 2015, định hướng đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”;

Căn cứ Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án Phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tỉnh” Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 833/TTr-SVHTTDL ngày 15 tháng 7 năm 2013 về việc ra quyết định ban hành Quy định Tiêu chuẩn xét và công nhận Danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn

hóa nông thôn mới” và Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 91/BC-STP ngày 25 tháng 6 năm 2013 thẩm định dự thảo Quyết định về việc ban hành Quy định Tiêu chuẩn xét và công nhận Danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Tiêu chuẩn xét và công nhận Danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh Quảng Ngãi chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan đôn đốc, kiểm tra quá trình thực hiện Quy định này; định kỳ tổng hợp, báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND tỉnh theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các các sở, ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Thích

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn xét và công nhận Danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa Nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 36/2013/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về Tiêu chuẩn xét và công nhận Danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các xã điểm xây dựng nông thôn mới và các xã trong toàn tỉnh thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến trình tự, thủ tục xét và công nhận danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Các xã phải đăng ký xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” với Ủy ban nhân dân huyện.

2. Tiêu chuẩn văn hóa nông thôn mới quy định tại Quy định này là căn cứ để các địa phương chỉ đạo, thực hiện các tiêu chí văn hóa trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới và các tiêu chí về phát triển văn hóa nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

3. Việc công nhận danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, phải đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ và đúng quy định.

Điều 3. Thẩm quyền, thời hạn công nhận

1. “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện công nhận; được thực hiện hai (02) năm đối với công nhận lần đầu và năm (05) năm đối với công nhận lại.

2. Mẫu Giấy công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 4. Điều kiện công nhận

Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới là xã đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 5 của Quy định này:

a) Khi chấm điểm, số điểm được chấm của mỗi tiêu chuẩn không được thấp hơn quá 01 điểm so với số điểm quy định tại Điều 5 của Quy định này.

b) Đối với vùng đồng bằng được công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” phải đạt từ 90 điểm trở lên.

c) Đối với vùng miền núi, hải đảo được công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” phải đạt từ 80 điểm trở lên.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Tiêu chuẩn “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” (100 điểm)

1. Giúp nhau phát triển kinh tế (20 điểm)

a) Hoàn thành các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội được huyện phân bổ (5 điểm);

b) Thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”; tỷ lệ hộ nghèo thấp hơn mức bình quân chung của huyện; không có hộ tái nghèo; không còn nhà ở xiêu vẹo, dột nát (5 điểm);

c) Có 80% trở lên hộ gia đình (làm nông, lâm nghiệp) trên đại bàn xã được tuyên truyền, phổ biến khoa học - kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp (3 điểm);

d) Có 70% trở lên hộ gia đình tham gia các hình thức hợp tác phát triển kinh tế (3 điểm);

e) Có nhiều hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút lao động việc làm, nâng cao thu nhập của người dân (4 điểm).

2. Nâng cao chất lượng xây dựng gia đình văn hóa; thôn văn hóa (20 điểm)

a) Có 60% trở lên gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa” 3 năm trở lên (4 điểm);

b) Có 70% trở lên hộ gia đình cải tạo được vườn tạp, không để đất hoang, khuôn viên nhà ở xanh, sạch, đẹp (4 điểm);

c) Có 15% trở lên hộ gia đình phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập từ sản xuất nông nghiệp hàng hóa và dịch vụ nông thôn (**4 điểm**);

d) Có từ 50% thôn được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn văn hóa” liên tục từ 5 năm trở lên (**4 điểm**);

e) Có 50% thôn đã đạt Danh hiệu “Thôn văn hóa” vận động được nhân dân đóng góp xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế, văn hóa, xã hội ở cộng đồng (**4 điểm**).

3. Xây dựng thiết chế và phong trào văn hóa, thể thao cơ sở (20 điểm)

a) Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; ổn định về tổ chức; hoạt động thường xuyên, hiệu quả; từng bước đạt chuẩn theo quy định (**5 điểm**);

b) 100% thôn có Nhà Văn hóa - Khu thể thao; trong đó 50% Nhà Văn hóa - Khu thể thao đạt chuẩn theo quy định (**5 điểm**);

c) 100% thôn duy trì được phong trào sinh hoạt câu lạc bộ; phong trào văn hóa, văn nghệ và thể thao quần chúng. Hằng năm, xã tổ chức được Liên hoan văn nghệ quần chúng và thi đấu các môn thể thao; tham gia các cuộc hội thi, hội diễn, hội thao do cấp trên tổ chức (**5 điểm**);

d) 100% các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn xã được bảo vệ, bảo quản, tu bổ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao truyền thống và thuần phong mỹ tục của địa phương được bảo tồn (**5 điểm**);

4. Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa nông thôn (20 điểm)

a) 75% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo các quy định hiện hành của Nhà nước (**5 điểm**);

b) Xây dựng và thực hiện tốt nếp sống văn minh nơi công cộng, trong các sinh hoạt tập thể, cộng đồng; không có tệ nạn xã hội phát sinh, giảm mạnh các tệ nạn xã hội hiện có; không có các vụ bạo lực gia đình (**5 điểm**);

c) 100% thôn có tổ thu gom rác thải (hoặc tổ vệ sinh), thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải về nơi quy định. Xã tổ chức tốt việc xử lý rác thải tập trung theo quy chuẩn về môi trường; nghĩa trang xã được xây dựng và quản lý theo quy hoạch và quy định hiện hành của Nhà nước (**5 điểm**);

d) Đạt chất lượng, hiệu quả thực hiện các phong trào: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; phòng chống tội phạm; bảo vệ an ninh trật tự an toàn xã hội; không có án hình sự nghiêm trọng do người thường trú tại địa phương gây ra (kể cả gây án trên địa bàn và gây án ở địa phương khác); thực

hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội; nhân đạo từ thiện; an toàn giao thông và các phong trào văn hóa - xã hội khác ở nông thôn (**5 điểm**).

5. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương (20 điểm)

a) 90% trở lên người dân được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương (**5 điểm**);

b) 80% trở lên hộ gia đình nông dân tham gia thực hiện Cuộc vận động xây dựng nông thôn mới; tham gia xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn mới (**5 điểm**);

c) 100% thôn xây dựng và thực hiện hiệu quả quy ước thôn văn hóa, quy chế dân chủ ở cơ sở; không có khiếu kiện đông người, trái pháp luật (**5 điểm**);

d) Các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch được xây dựng theo quy hoạch và quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước; không tàng trữ, lưu hành và thực hiện bài trừ, tẩy chay văn hóa phẩm có nội dung độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội (**5 điểm**).

Điều 6. Trình tự, thủ tục hồ sơ xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”

Trình tự, thủ tục hồ sơ xét và công nhận Danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” thực hiện theo Điều 5, Chương II, Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”.

Điều 7. Khen thưởng

1. “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xem xét, khen thưởng; mức khen thưởng do các Chủ tịch UBND huyện quyết định căn cứ vào khả năng ngân sách và các nguồn lực xã hội hóa.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng các “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” tiêu biểu xuất sắc trên địa bàn tỉnh.

3. Kinh phí khen thưởng trích từ nguồn kinh phí khen thưởng của cấp đó theo phân cấp ngân sách hiện hành.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” các cấp phối hợp với Ban Chỉ đạo Xây dựng nông thôn mới cùng cấp chỉ đạo triển khai thực hiện; hướng dẫn các xã đăng ký và tiến hành xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; hàng năm thẩm tra đề nghị xét công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” vào quý IV.

2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh phối hợp với Ban chỉ đạo cấp huyện tổ chức triển khai, tập huấn, hướng dẫn cơ sở triển khai thực hiện và thường xuyên tiến hành kiểm tra, đôn đốc quá trình thực hiện Quy định này.

3. Căn cứ kết quả bình xét, kiểm tra, đánh giá hàng năm, các xã vi phạm những tiêu chuẩn của Quy định này sẽ không được công nhận lại; những trường hợp vi phạm nghiêm trọng sẽ bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện thu hồi Giấy Công nhận.

Điều 9. Thông tin, báo cáo

1. Định kỳ hàng năm, Ủy ban nhân dân các huyện báo cáo kết quả xét và công nhận Danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” trên địa bàn cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Định kỳ hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Quy định này cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Quy định này sẽ được sửa đổi, bổ sung khi có văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên điều chỉnh về lĩnh vực này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân báo cáo, phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Thích